

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC ĐÌNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC ĐÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUOC DINH CONSULTING CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106901501

3. Ngày thành lập: 13/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 27 ngõ 418 phố La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913525593

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cắt chữ T, ống cao su; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
7.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
8.	Xây dựng công trình công ích	4220

9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu ; Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4290
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng ; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá; - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự ; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng ; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp ;	4312
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, - Thử độ ẩm và các công việc thử nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Chôn chân trụ, - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; - Uốn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái bao phủ toà nhà, - Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng;	4390
17.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.	4932
19.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình ; - Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế cấp - thoát nước các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế công trình cấp. thoát nước; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2: Xác định chỉ tiêu xuất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình ; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng ; - Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;	7110

22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất;	7410
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
24.	Đại lý du lịch	7911
25.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế ;	7912
26.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
27.	(Đối với những ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THU HÀ	Số 01 ngách 2 ngõ 628 Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30	011833152	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30		
2	NGUYỄN QUỐC HUY	Số 103 Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	65.000	650.000.000	65	011746019	
			Tổng số	65.000	650.000.000	65		

3	LÊ TIỀN HOÀNG	Số 9A ngách 84 ngõ Văn Hương, đường Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5	0010800583 0	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 17/07/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011746019

Ngày cấp: 28/06/2012

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 103 Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 103 Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội